

Bản án số: **648/2023/HS-PT**

Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - *Kiểm sát viên.*

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 367/TLPT-HS ngày 16/5/2023 đối với bị cáo Lê Thị Thu T do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T đối với Bản án số 48/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Thị Thu T, sinh năm 1993; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LV A, xã LX, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971; Chồng là Đặng Nhật H, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến ngày 19/01/2023; Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

Vàng Kiềm M, sinh năm 2001; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn T1, thị trấn TL, huyện BT, tỉnh Lào Cai; Con ông: Vàng Sảnh S và bà Chảo Mây P; Chưa có chồng, con; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022; Tiền án, tiền sự: Không.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Anh Lê Anh T1, sinh năm: 1996; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường TM, quận NTL, thành phố Hà Nội.

2. Anh Đỗ Tùng L, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Số 40 ngõ VK, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

3. Anh Bùi Sơn P, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Số 146 HH, phường PT, quận HK, thành phố Hà Nội.

4. Chị Lương Thị Phan T2, sinh năm: 1998; Địa chỉ nơi cư trú: Khu 8, xã TS, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Nguyễn Thị Khánh L1, sinh năm: 2002; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo M không kháng cáo, không bị kháng nghị và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Lê Anh T1 có quen người sử dụng tài khoản zalo “DL” (chưa xác định nhân thân). Ngày 20/11/2022 T liên lạc với “DL” nhờ tìm giúp 01 bạn nữ đi ăn cùng rồi bán dâm cho T vào ngày 21/11/2022 với giá 8.000.000 đồng. “DL” nhắn tin lên nhóm zalo “Hà Nội clup” để tìm theo yêu cầu của T. Lúc này Vàng Kiềm M sử dụng tài khoản Zalo số 096774xxxx tên “MH” vào đọc được tin nhắn thì nhận lời và gửi số điện thoại của M để liên hệ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, T sử dụng số điện thoại 092400xxxx gọi hẹn M đến quán ăn Nhất Quán địa chỉ số 5 ngõ 1 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội để cùng ăn với T và Đỗ Tùng L, Bùi Sơn P. Sau khi gần ăn uống xong, T nói với M ăn xong thì đi nhà nghỉ với nhau rồi T đi ra thanh toán tiền. Lúc này, L và P có nhu cầu mua dâm nên hỏi M: “Em có bạn nào không, xem có hai bạn đến ngồi cùng bọn anh nữa được không”. M hiểu ý L và P muốn tìm gái bán dâm nên nói: “Nếu các anh có nhu cầu thì em tìm cho, em lấy giá thấp nhất cho hai anh”, L và P đồng ý. M sử dụng tài khoản zalo “MH” nhắn tin lên hội nhóm zalo “Hà Nội Clup” và hội nhóm zalo “HEY GIRL” với nội dung “e cần 2 bạn vl Vg4 e k cắt ạ luôn và ngay” (có nghĩa là cần 02 bạn đi bán dâm, “vl” nghĩa là “về luôn” tức là đi bán dâm chỉ quan hệ tình dục 01 lần, “vg4” có nghĩa là tiền bán dâm sẽ về gái bán dâm được 4.000.000 đồng). Sau khi thấy tin nhắn của M, Lương Thị Phan T2 sử dụng tài khoản zalo số điện thoại 097923xxxx tên “TM” nhắn tin và gửi hình ảnh của T2 cho M. Đối với Lê Thị Thu T đọc được tin nhắn thì liên hệ với Nguyễn Thị Khánh L1 việc có khách có nhu cầu mua dâm theo nội dung tin nhắn của M thì L1 đồng ý đi bán dâm nên T đã sử dụng tài khoản zalo số điện thoại 035735xxxx tên “C” nhắn tin và gửi hình ảnh của L1 cho M. Sau khi có hình ảnh của gái bán dâm, M cho L và P xem thì L và P đồng ý mua dâm với giá 4.000.000 đồng/người. M gửi số điện thoại của L cho T2 và gửi số điện thoại của P cho T (T gửi lại cho L1) để T2 và L1 liên lạc với L và P. M thỏa thuận sau khi bán dâm xong thì gái bán dâm tự lấy tiền mua bán dâm của L và P còn M không hưởng lợi. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, T, M, L, P đi taxi đến nhà nghỉ Mai Villa địa chỉ số 9 BT 1, KĐT Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội do anh Nguyễn Văn Chiến là nhân viên lễ tân đang quản lý. Tại đây, T và M đi lên phòng 304 tuy nhiên hai người không quan hệ tình dục mà nằm ôm nhau, T chưa thanh toán số tiền 8.000.000 đồng cho M. L và T2 lên Phòng 203 để thực hiện hành vi mua bán dâm, L đã đưa số tiền 4.000.000 đồng cho T2. P

và L1 lên phòng 204 để thực hiện hành vi mua bán dâm, P chưa thanh toán tiền mua bán dâm cho L1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang mua bán dâm bị Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp với Công an phường Mỹ Trì tiến hành kiểm tra phát hiện.

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, ngày 21/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng Kiềm M và Lê Thị Thu T.

****Vật chứng của vụ án gồm:***

- Thu giữ của Vàng Kiềm M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh lấp sim số 096774xxxx;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Khánh L1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh lấp sim số 0379177077;
- Thu giữ của Lương Thị Phan T2: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh lấp sim số 097923xxxx;
- Thu giữ của Lê Anh T1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh lấp sim số 092400xxxx;
- Thu giữ của Đỗ Tùng L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen lấp sim số 0365008092;
- Thu giữ của Bùi Sơn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng lấp sim số 0948516661;
- Thu giữ của Lê Thị Thu T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng lấp sim số 035735xxxx
- Thu giữ 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Lương Thị Phan T2 số tiền 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Vàng Kiềm M, Lê Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các vật chứng thu giữ được cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với việc môi giới mại dâm của M và T quá trình điều tra xác định các đối tượng không thu lợi bất chính.

Đối với cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Mai Villa quá trình điều tra xác định chủ cơ sở là anh Phạm Xuân L đã giao cho anh Nguyễn Đức D quản lý nhà nghỉ. Anh D thuê anh Nguyễn Văn C làm nhân viên lễ tân nhà nghỉ. Thời điểm xảy ra sự việc, anh D và anh C không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi mua, bán dâm, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Đối với việc cơ sở kinh doanh không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách đến lưu trú, người đến thăm khách lưu trú theo quy định của pháp luật, ngày 17/01/2023 Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Phạm Xuân L theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 12 Nghị định số 144 ngày 31/12/ 2021 của Chính Phủ với mức phạt tiền là 3.500.000 đồng.

Đối với các đối tượng có hành vi mua, bán dâm, ngày 17/01/2023, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Thị Phan T2 và Nguyễn Thị Khánh L1 về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị Định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền là 400.000 đồng; Ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với

Bùi Sơn P và Đỗ Tùng L về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị Định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng;

Đối với tài khoản Zalo “DL”, ngày 15/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm có Công văn số 444 gửi Công ty cổ phần VNG yêu cầu cung cấp thông tin liên quan tuy nhiên đến nay chưa có kết quả, do đó ngày 17/01/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 04 tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh xử lý sau.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:*** Tuyên bố: Các bị cáo Vàng Kiềm M và Lê Thị Thu T phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”; *Áp dụng:* điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, khoản 1, 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Vàng Kiềm M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022; *Áp dụng:* khoản 1 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1, 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2022 đến ngày 19/01/2023. Bản án sơ thẩm còn có các quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/3/2023, bị cáo Lê Thị Thu T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo Vàng Kiềm M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Lê Thị Thu T: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Môi giới mại dâm*” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ và anh bị cáo đều bị bệnh nặng cần có người chăm sóc, hiện bị cáo có thai 07 tuần tuổi, bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện đi làm giúp đỡ gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Môi giới mại dâm*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; việc môi giới mại dâm bị cáo không thu lợi bất chính; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Lê Thị Thu T tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo T tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong cùng vụ án, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21/11/2022, Vàng Kiềm M môi giới cho Lê Thị Thu T và Lương Thị Phan T2 để T và T2 thực hiện hành vi bán dâm cho Đỗ Tùng L và Bùi Sơn P với giá 4.000.000 đồng/lượt. Lê Thị Thu T sau đó liên hệ với Nguyễn Thị Khánh L1 để L1 đi bán dâm cho Bùi Sơn P. Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 21/11/2022 tại nhà nghỉ Mai Villa địa chỉ số 9 BT 1, KĐT Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Lương Thị Phan T2 đã thực hiện việc bán dâm cho Đỗ Tùng L, Nguyễn Thị Khánh L1 đang thực hiện việc bán dâm cho Bùi Sơn P với giá 4.000.000 đồng/lượt thì bị Công an P hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo M, T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo M, T về tội Môi giới mại dâm, (theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo M; theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T) là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Thu T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo T đã thực hiện việc môi giới cho Nguyễn Thị Khánh L1 bán dâm cho Bùi Sơn P. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thu T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt, từ đó xử bị cáo 06 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, việc môi giới mại dâm của bị cáo không có mục đích vụ lợi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên toà bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện đang có thai 07 tuần tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thu T về việc xin được hưởng án treo. Sửa Bản án số 48/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thu T, cụ thể như sau:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: **Lê Thị Thu T 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã LX, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Thu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy

